

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

### TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN Lần thứ 13 – Năm 2013

#### **I- Báo cáo về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2012:**

##### **1- Tình hình hoạt động:**

- Thực hiện Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng được sửa đổi bổ sung lần thứ 5 và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ 11 ngày 16/4/2011 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/NQ-ĐHĐCĐ12-LHC, ngày 31/3/2012 đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ 12 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng thông qua.

- Ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông lần thứ 12, Hội đồng Quản trị Công ty đã tiến hành xây dựng phương hướng để thực hiện các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ 12 đã đề ra.

- Hiện nay Bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Công ty bao gồm :

+ Ban Tổng Giám đốc : Gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

+ 03 Phòng nghiệp vụ : Gồm Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; Phòng Kế toán – Tài vụ; Phòng Tổ chức – Hành chính.

+ Các Công trường trực thuộc.

+ 02 cơ sở trực thuộc : Kho Hiệp An - Đức Trọng – Lâm Đồng và Nhà Nghỉ Thủy lợi tại Thị trấn Đa Tẻh – huyện Đa Tẻh – Lâm Đồng.

- Thường xuyên bổ sung, hoàn thiện Bộ Định mức đơn giá nội bộ áp dụng trong toàn Công ty.

- Vốn huy động của cổ đông tính đến ngày **29/3/2013** ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội cổ đông lần thứ 13 năm 2013 là 2.000.000 cổ phần tương đương 20.000.000.000, đồng với tổng số 297 cổ đông.

+ Cổ đông Nhà nước : Không

+ Cổ đông là pháp nhân trong nước: 141.200 cp

- Cổ phiếu quỹ: 133.000 CP

- Công ty CP đầu tư NAFI Việt Nam: 8.200 CP, chiếm 0,44%

+ Cổ đông là Pháp nhân nước ngoài: 7.500 CP, chiếm 0,41%

+ Cổ đông là cá nhân nước ngoài: 119.200 CP chiếm 6,38%

+ Cổ đông là cá nhân trong nước : 1.732.100 CP chiếm 92,77%

- Tính đến 31/12/2012 Vốn chủ sở hữu của Công ty là 76.345.791.139 đồng, bao gồm:

+ Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng

+ Thặng dư vốn cổ phần: 12.447.352.500 đồng

+ Cổ phiếu quỹ: (3.133.960.000 đồng)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG - LHC**

+ Quỹ đầu tư phát triển: 28.300.000.000 đồng

+ Quỹ dự phòng tài chính: 2.000.000.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối: 16.732.398.639 đồng

Như vậy giá trị sổ sách tính đến thời điểm 31/12/2012 là: 76.345.791.139 đồng / 1.867.000 CP = 40.892 đồng / 01 CP.

- Tổng giá trị Tài sản cố định (hữu hình và vô hình) tính đến thời điểm 31/12/2012:

+ Nguyên giá : 62.462.773.320 đồng

+ Đã khấu hao : 43.912.392.022 đồng

+ Giá trị còn lại : 18.550.381.298 đồng

- Tổng số Lao động tính đến thời điểm 31/12/2012 là 240 lao động: Trong đó Hợp đồng lao động không thời hạn là 121 người và hợp đồng lao động có thời hạn là 119 người.

- Lương bình quân của người lao động năm 2012: 5.547.000, đồng/người/tháng.

**2- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012:**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2011	TH 2012	So sánh 2012/2011
01	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	154.965	100.971	-34,84%
02	Giá vốn hàng bán	126.548	78.302	-38,13%
03	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.417	22.669	-20,23%
04	Doanh thu hoạt động tài chính	5.536	8.355	+50,92%
05	Chi phí tài chính	7.278	(3.572)	-149,08%
06	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.519	9.359	+24,47%
07	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	19.157	25.237	+31,74%
08	Thu nhập khác	280	279	0%
09	Chi phí khác	0	0	0%
10	Lợi nhuận khác	280	279	0%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.438	25.516	+31,27%
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.218	4.116	+27,91%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.220	21.400	+31,93%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng)	8.330	11.462	+37,60%

**3-Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2012	TH 2012	So sánh TH/KH
01	Doanh Thu	120.000	100.971	84,14%
02	Lợi nhuận sau thuế	12.000	21.400	178,33%
03	Cổ tức chia cho cổ đông	24÷50%	50%	Tối đa
04	Đầu tư mua sắm TSCĐ	5÷10 tỷ	3,784 tỷ	
05	Khấu hao TSCĐ	7÷9 tỷ	7,150 tỷ	
06	Đầu tư tài chính, đầu tư Cty liên kết	40÷50 tỷ	32,171 tỷ	

**4- Tình hình đầu tư tài chính trong năm 2012:**

**a) Cổ phiếu LBM:**

+ Tồn đến ngày 01/01/2012: 850.006 CP với tổng giá trị theo sổ sách là: 9.744.997.000, đ (giá bình quân: 11.464, đ/CP); ngày 31/12/2011 giá thị trường là 7.100, đ/CP, năm 2010 Công ty đã trích dự phòng: 1.083.011.400, đ; năm 2011 trích lập dự phòng tiếp: 2.626.943.000, đ; Tổng trích lập dự phòng của cổ phiếu này: 3.709.954.400, đ

+ Năm 2012: Mua 2.550.000 CP với giá trị 22.425.893.000, đ

+ Tồn đến 31/12/2012: 3.400.006 CP với tổng giá trị trên sổ sách là: 32.170.890.000, đ (giá bình quân: 9.462, đ/CP); ngày 28/12/2012 giá đóng cửa là: 9.600, đ/CP. Trong năm 2012 đã hoàn nhập hết dự phòng: 3.709.954.400, đ.

**b) Cổ phiếu VDL:**

+ Tồn đến ngày 01/01/2012: 175.090 CP với tổng giá trị theo sổ sách là: 3.180.943.902, đ (giá bình quân: 18.167, đ/CP), giá bình quân thị trường ngày 31/12/2011 là: 22.100, đ/CP.

+ Trong năm 2012: Mua 6.500 CP với giá trị 216.540.000, đ; Bán 181.590 CP với giá trị 6.355.650.000, đ; lãi: 2.958.166.098, đ

+ Tồn đến 31/12/2012: không

**c) Cổ phiếu SSI:**

+ Tồn đến ngày 01/01/2012: 100.000 CP với tổng giá trị theo sổ sách là: 3.515.448.000, đ (giá bình quân: 35.154, đ/CP); ngày 31/12/2011 giá thị trường là 13.700, đ/CP, năm 2010 Công ty đã trích dự phòng: 315.448.000, đ; năm 2011 trích lập dự phòng tiếp: 1.830.000.000, đ; Tổng trích lập dự phòng của cổ phiếu này: 2.145.448.000, đ

+ Trong năm 2012: Bán 100.000 CP với giá trị 2.085.500.000, đ; Hoàn nhập được dự phòng 715.500.000, đ trong tổng số dự phòng: 2.145.448.000, đ.

+ Tồn đến 31/12/2012: không

**d- Cổ phiếu HEC2:**

+ Tồn đến ngày 01/01/2012: 300.000 CP với tổng giá trị theo sổ sách là: 3.000.000.000, đ.

+ Trong năm 2012: Bán 300.000 CP với giá trị 3.000.000.000, đ

+ Tồn đến 31/12/2012: không

**đ- Tổng hợp:**

Trong năm 2012 Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá cổ phiếu đã trích năm 2010 và 2011 là: 4.425.454.400, đ; Lợi nhuận từ việc bán cổ phiếu VDL: 2.958.166.098, đ. Như vậy lãi từ đầu tư cổ phiếu trong năm 2012 là: 7.383.620.498, đ.

**e- Tiền cổ tức nhận được từ các mã chứng khoán đã đầu tư trong năm 2012 là:** 4.123.832.000, đồng. Bao gồm:

+ Cổ tức LBM 10% đợt 1 năm 2011: 850.006.000, đồng

+ Cổ tức LBM 2% đợt 2 năm 2011; 8% đợt 1 năm 2012: 3.273.826.000, đồng

**II- Báo cáo thường niên; báo cáo quyết toán tài chính; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; Chia cổ tức và trích lập, sử dụng các Quỹ năm 2012:**

**1- Báo cáo quyết toán tài chính :**

Báo cáo quyết toán tái chính hàng năm đều có tổ chức kiểm toán độc lập được Bộ Tài Chính và UBCK Nhà nước công nhận. Báo cáo quyết toán năm 2012 được Công ty TNHH Kiểm toán DTL kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán vào ngày 08/03/2012.

**a) Ý kiến kiểm toán:**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được lập ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 04 đến trang 24 kèm theo. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2013*

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**TẶNG QUỐC THẮNG**

Chứng chỉ KTV số Đ.0075/KTV

**KIỂM TOÁN VIÊN**

*(đã ký)*

**LỘ NGUYỄN THÚY PHƯƠNG**

Chứng chỉ KTV số 1191/KTV

b) Toàn bộ chi tiết nội dung Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 đăng tại Website: [www.lhc.com.vn](http://www.lhc.com.vn).

**2- Biến động nguồn vốn chủ sở hữu:**

+ <u>Lợi nhuận sau thuế năm 2012:</u>	21.399.898.639 đồng
+ <u>Phân chia lợi nhuận :</u>	
- Lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2011:	11.552.749.714 đồng
- Chia cổ tức đợt 2 năm 2011 (25%):	4.667.500.000 đồng
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển:	6.600.000.000 đồng
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi:	285.249.714 đồng
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 (25%):	4.667.500.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2012:	16.732.398.639 đồng

- Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 (25%): : 4.667.500.000 đồng

(Cổ tức đợt 2 năm 2012, ngày giao dịch không hưởng quyền ngày 27/3/2013, ngày chi trả ngày 18/4/2013)

- Lợi nhuận chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012: 12.064.898.639, đ  
+ Vốn chủ sở hữu:

- Số dư tính đến ngày 31/12/2012: **76.345.791.139 đồng**

- Số dư sau ngày 27/3/2013: **71.678.291.139 đồng; Trong đó:**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

\* Số dư đầu kỳ : **20.000.000.000 đồng**

\* Tăng trong kỳ : **0 đồng**

\* Giảm trong kỳ : **0 đồng**

\* Số dư cuối kỳ : **20.000.000.000 đồng**

- Thặng dư vốn cổ phần:

\* Số dư đầu kỳ : **12.447.352.500 đồng**

\* Tăng trong kỳ : **0 đồng**

\* Giảm trong kỳ : **0 đồng**

\* Số dư cuối kỳ : **12.447.352.500 đồng**

- Cổ phiếu quỹ:

\* Số dư đầu kỳ : **- 0 đồng**

\* Tăng trong kỳ : **- 3.133.960.000 đồng**

\* Giảm trong kỳ : **0 đồng**

\* Số dư cuối kỳ : **- 3.133.960.000 đồng**

- Quỹ dự trữ tài chính:

\* Số dư đầu kỳ: **2.000.000.000 đồng**

\* Trích lập trong kỳ: **0 đồng**

\* Sử dụng trong kỳ: **0 đồng**

\* Số dư cuối kỳ: **2.000.000.000 đồng**

- Quỹ Đầu tư phát triển:

\* Số dư đầu kỳ: **21.700.000.000 đồng**

\* Trích lập trong kỳ: **6.600.000.000 đồng**

\* Số dư cuối kỳ: **28.300.000.000 đồng**

- Lợi nhuận chưa phân phối:

\* Số dư đầu kỳ : **11.552.749.714 đồng**

\* Tăng trong kỳ : **21.399.898.639 đồng**

\* Giảm trong kỳ : **16.220.249.714 đồng**

\* Số dư đến ngày 31/12/2012: **16.732.398.639 đồng**

\* Số dư đến ngày 27/03/2012: **12.064.898.639 đồng**

### **III- Tăng giảm vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu:**

**A) Phương án đã được ĐHĐCĐ lần thứ 10; lần thứ 11 và lần thứ 12 thông qua:**

Phương án trên HĐQT chưa thực hiện được trong năm 2012, vì các lý do sau:

Thị trường chứng khoán trong năm 2012 vẫn còn ở mức giá thấp, giá cổ phiếu LHC trên thị trường ở mức giá thấp hơn giá sổ sách. Các dự án mà Công ty dự định đầu tư vẫn chưa được tiến hành; nguồn tiền Công ty thu về trong năm tốt. Cho nên việc phát hành tăng vốn trong giai đoạn này chưa thật sự cần thiết và sẽ không có lợi cho Cổ đông hiện hữu.

**B) Đề nghị ĐHĐCĐ lần thứ 13 thông qua phương án mới về phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ như sau:**

1) Đề nghị phát hành 1.600.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 36 tỷ đồng, bằng cách:

- + Bán cổ phiếu quỹ với số lượng 133.000 cổ phần trước khi phát hành cổ phiếu.
- + Thưởng 1.000.000 cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1
- + Phát hành 100.000 cổ phần ưu đãi cho CBCNV với giá giảm 15% so với giá đầu giá bình quân (hoặc giá bán cho cổ đông chiến lược) nhưng không thấp hơn mệnh giá. Giao HĐQT thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được mua cổ phần.

- + Phát hành 500.000 cổ phần cho đối tác chiến lược (hoặc bán đấu giá rộng rãi cho nhà đầu tư quan tâm). Giá sàn để đấu giá và giá bán cho Đối tác chiến lược giao cho HĐQT quyết định với tiêu chí có lợi nhất cho cổ đông hiện hữu.

2) Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tác chiến lược, thời điểm phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 36 tỷ đồng tùy thuộc vào nhu cầu vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh với tiêu chí có lợi nhất cho cổ đông hiện hữu.

**IV- Mức thù lao và các quyền lợi của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :**

1) Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi theo điều 4 Nghị quyết Đại hội cổ đông lần thứ 10 ngày 25/4/2010:

- + Mức thù lao trong quỹ lương 3,5%/doanh thu của bộ phận gián tiếp trong năm 2012 là: 297.180.000, đồng, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 4.875.000 đ / tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 3.900.000 đ / tháng
- Thành viên HĐQT và trưởng ban kiểm soát: 3.510.000 đ / tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 975.000 đ / tháng

- + Mức thù lao 5%/lợi nhuận từ kinh doanh chứng khoán từ năm 2010 đến năm 2012 là 218.000.000, đồng, cụ thể:

- Ông Lê Đình Hiến Chủ tịch HĐQT: 70.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Quang Trung Phó Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng
- Ông Hầu Văn Tuấn Thành viên HĐQT: 48.000.000 đồng
- Ông Bùi Trung Trực Thành viên HĐQT: 30.000.000 đồng
- Ông Lê Đình Hòa Thành viên HĐQT: 30.000.000 đồng
- Ông Tô Văn An trưởng BKS: 10.000.000 đồng

2) Đề nghị tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 được hưởng cố định là: **480.000.000, đồng**. Trong đó:

- + Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng /tháng
- + Phó Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên BKS:

2.000.000 đồng/tháng

**V- Các vấn đề khác :**

**1- Báo cáo chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định :**

+ Số dư đầu kỳ :

- Nguyên giá : 58.799.534.411 đồng

- Giá trị còn lại : 21.916.091.184 đồng

+ Phát sinh tăng trong kỳ:

- Đầu tư, mua sắm ( Đã trừ thuế VAT ) : 3.784.390.909 đồng

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị thi công</b>			<b>2.414.818.182</b>
01	Máy đào KOMATSU PC120-8; gầu 0,5m3	chiếc	01	1.072.727.273
02	Máy đào KOMATSU PC60-7; gầu 0,3m3	chiếc	01	436.363.636
03	Bồn trộn bê tông đã qua sử dụng 2m3	cái	01	130.000.000
04	Máy khoan đất, đá, Giou ting Kobelco SK45	cái	01	758.727.273
05	Bồn dầu 10m3	cái	01	17.000.000
<b>II</b>	<b>Thiết bị phục vụ điều hành quản lý</b>			<b>1.369.572.727</b>
01	Xe Ô tô AUDI Q7 49A 03985	chiếc	01	1.351.400.000
02	Máy tính xách tay SONY VAIO	cái	01	18.172.727
	<b>Tổng cộng</b>			<b>3.784.390.909</b>
	Trong đó: Nguồn vốn đầu tư			
	<b>Vốn khấu hao cơ bản của Công ty</b>			<b>3.784.390.909</b>

**3.2.Tài sản cố định bán, thanh lý:**

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Giá trị (đồng)
01	Máy ủi KOMATSU D65	Chiếc	01	121.152.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>121.152.000</b>

+ Trích khấu hao TSCĐ 7.150.100.796 đồng

+ Số dư cuối kỳ:

- Nguyên giá : 62.462.773.320 đồng

- Giá trị còn lại 18.550.381.298 đồng

Các khoản mua, bán chứng khoán; mua, bán Tài sản cố định trên đều thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

**2- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:**

\* Số dư đầu kỳ : 389.000.128 đồng

\* Trích lập trong kỳ : 290.249.714 đồng

\* Sử dụng trong kỳ : 138.168.364 đồng

\* Số dư cuối kỳ : 541.081.478 đồng

**3- Quyết toán lương gián tiếp:**

+ Doanh thu thuần : 100.970.955.567 đồng

+ Công trình Cầu máng Gói 42 nhận thép : 4.478.883.863 đồng

+ Doanh thu tài chính: 8.355.284.592 đồng

**Cộng doanh thu tính lương gián tiếp 113.805.124.022 đồng**

+ Cổ tức chia 50% / Năm

+ Quỹ lương 3,5% / doanh thu: 3.983.179.340 đồng

+ Quỹ lương đã trích: 3.746.670.000 đồng

(Quỹ lương đã trích chiếm 3,29% / Doanh thu)

Ngoài ra năm 2012 Quỹ lương gián tiếp và HĐQT còn các khoản sau:

+ Lợi nhuận kinh doanh chứng khoán năm 2010 đến 2012: 4.362.652.514 đồng

+ Thù lao HĐQT 5%/LN KDCK: 218.000.000 đồng

+ Trích quỹ lương năm 2011: 228.313.000 đồng

+ Quỹ lương tồn đến 31/12/2011: 159.161.500 đồng

**Tổng quỹ lương gián tiếp và HĐQT, BKS năm 2012 là: 4.352.144.500 đồng**

Trong đó:

- Quỹ lương của Giám đốc: 515.250.000 đồng

- Quỹ lương của HĐQT và BKS (hàng năm): 297.180.000 đồng

- Thù lao HĐQT 5%/LN KDCK: 218.000.000 đồng

- Quỹ lương chi cho bộ máy quản lý (trừ TGD): 2.847.588.750 đồng

- Quỹ lương Bảo vệ, lễ tết và Hỗ trợ công trường: 374.125.750 đồng

- Chi thưởng từ quỹ lương VP Cty: 100.000.000 đồng

- Quỹ lương tồn đến 31/12/2012: **2.121.919.500 đồng**; Trong đó lương

tháng 13 của CBCNV: 751.900.000 đồng; lương đợt cuối của VP Cty; thù lao HĐQT + BKS; thưởng từ quỹ lương gián tiếp và hỗ trợ lương cho Công trường được chi vào tháng 01/2013 và đã được cập nhật chi tiết ở trên.

#### **4- Chi phí quản lý doanh nghiệp:**

+ Năm 2008 chi phí quản lý doanh nghiệp là 3.249.316.185 đồng chiếm 6,23% / tổng doanh thu.

+ Năm 2009 chi phí quản lý doanh nghiệp là 6.538.830.153 đồng chiếm 5,71% / tổng doanh thu.

+ Năm 2010 chi phí quản lý doanh nghiệp là 7.508.890.619 đồng chiếm 4,81% / tổng doanh thu.

+ Năm 2011 chi phí quản lý doanh nghiệp là 7.519.189.981 đồng chiếm 4,85% / tổng doanh thu.

+ Năm 2012 chi phí quản lý doanh nghiệp là 9.359.525.963 đồng chiếm 9,27% / tổng doanh thu.

**Tỷ lệ chi phí quản lý năm 2012 tăng so với năm 2011: 1.840.335.982; Tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu thuần năm 2012 gần gấp đôi năm 2011 vì các lý do sau:**

- Doanh thu thuần giảm 35%, trong khi đó mọi hoạt động của Công ty vẫn duy trì bình thường.

- Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: 838.446.802 đồng



- Phí cam kết tín dụng, phí bảo lãnh tăng so với năm 2011: 767.409.632 đồng
- Khấu hao cơ bản và sửa chữa xe AUDI 49A 03985: 251.020.333 đồng
- Chi phí mời khách đi nước ngoài: 105.461.434 đồng
- Phí giao dịch chứng khoán, chi phí khám sức khỏe, chi phí công tác và một số chi phí khác tăng so với năm 2011: 207.305.876 đồng
- Tiền lương, Công cụ dụng cụ, trích dự phòng trợ cấp mất việc làm năm 2012 giảm so với năm 2011: - 329.308.095 đồng

**5- Thuế:** Cục thuế tỉnh Lâm Đồng đã kiểm tra thuế đến hết năm 2010. Hàng năm Công ty tự kê khai và tự nộp thuế đúng qui định, không nợ đọng thuế.

**VI- Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính 2012:**

Năm 2013 Nhà nước vẫn tiếp tục siết chặt đầu tư công nhằm kìm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Từ đó Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính 2012 với định hướng ổn định doanh thu lĩnh vực xây lắp ở mức 120 tỷ đồng (chỉ thi công các công trình, hạng mục công trình theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm), tiếp tục đầu tư vào Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM) để đưa LBM thành Công ty con của LHC. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- 1- Giá trị sản lượng 132 tỷ đồng, doanh thu 120 tỷ đồng.
- 2- Đầu tư mua sắm tài sản để nâng cao năng lực sản xuất: Từ 5 ÷ 10 tỷ đồng (nếu sản xuất có nhu cầu).
- 3- Khấu hao tài sản cố định : Từ 7 ÷ 10 tỷ đồng.
- 4- Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng.
- 5- Cổ tức chia cho cổ đông : 24% đến 50% / năm
- 6- Đầu tư tài chính; liên kết đầu tư: 40 đến 50 tỷ đồng

**VII- Kết luận :**

Từ sau Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 12 ngày 31/3/2012, Hội đồng Quản trị Công ty đã Quản trị, điều hành và đã đưa Công ty tiếp tục phát triển ổn định. Cụ thể:

- Tạo việc làm thường xuyên, đầy đủ cho người lao động.
- Các chế độ Tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, bảo hộ lao động Công ty đều thực hiện đầy đủ và kịp thời.
- Điều kiện làm việc được nâng lên rõ rệt.
- Giá trị sản lượng, lãi vay, số dư nợ phải thu trong 5 năm qua như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Sản lượng	Lãi vay	%lãi vay/SL	Nợ phải thu	% Nợ/SL
2008	53.527	-285	-0,5%	10.308	19,26%
2009	125.948	-755	-0,6%	27.780	22,05%
2010	171.725	416	0,24%	51.220	29,83%
2011	170.453	-1.621	-0,95%	78.669	46,15%
2012	111.068	-420	-0,38%	69.332	62,42%

+ Năm 2012 Công ty trả lãi vay 853 triệu trong khi đó thu lãi cho Ngân hàng, tổ chức và cá nhân vay 1.273 triệu.

+ Tính đến ngày **08/04/2013**, Nợ phải thu của năm 2012 trở về trước đã thu được: 27.747 triệu đồng; còn lại: 41.585 triệu đồng, chiếm: 37,44% sản lượng năm 2012. Trong đó: Nợ theo hợp đồng 13.757 triệu đồng; nợ do khách quan 1.068 triệu đồng và đang giải ngân 26.760 triệu đồng. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với giá trị là: 874.844.885 đồng (khoản trích lập dự phòng này nằm trong khoản nợ do khách quan).

- Giá trị sổ sách tính đến 31/12/2009 là: 29.091 đồng / cổ phần

- Giá trị sổ sách tính đến 31/12/2010 là : 31.202 đồng / cổ phần

- Giá trị sổ sách tính đến 31/12/2011 là : 34.583 đồng / cổ phần

- Giá trị sổ sách tính đến 31/12/2012 là : 40.892 đồng / cổ phần

- Giá trị sổ sách tính đến sau ngày 27/3/2013 (ngày giao dịch không hưởng quyền thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2012 là : 38.392 đồng / cổ phần).

+ Tính đến 31/12/2012 Công ty không còn nợ vay Ngân hàng và số dư tiền và tương đương tiền là: 26.418.888.041 đồng. Đến **08/04/2013** Công ty không còn nợ vay Ngân hàng và có số dư tiền và tương đương tiền là: 22.301.763.388 đồng.

***Kính thưa quý vị cổ đông.***

Năm 2012 tiếp tục là một năm khó khăn của nền kinh tế, Nhà nước siết chặt đầu tư công. Tình hình sản xuất kinh doanh chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự đoàn kết thống nhất và tính trách nhiệm cao đối với cổ đông và người lao động. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quản lý điều hành mọi hoạt động, nắm bắt thời cơ, bám sát nghị quyết đại hội đồng cổ đông, điều lệ Công ty để tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả cao nhất cho Công ty, lợi ích của cổ đông và người lao động. Tuy vậy cũng sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, vì vậy Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông lần này vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty, lợi ích của cổ đông và người lao động chúng ta.

*Xin chân thành cảm ơn.*

**Đà Lạt, ngày 08 tháng 04 năm 2013**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**

**Lê Đình Hiễn**